



22P1

Practical 21.5" Full HD MVA display with high contrast

Experience deep contrast with 22P1! Its 21.5" Full HD MVA panel offers wide viewing angles. Connect any source with VGA, DVI, HDMI, DisplayPort inputs. Fully adjustable, easy to set up stand with 130 mm height adjustment, built-in speakers & USB 3.0 hub included.

TỔNG QUAN

Tên mẫu	22P1
Kênh	B2B
Dòng sản phẩm	Pro-line
Dòng thiết kế	P1
Ngày ra mắt (dự kiến)	29-05-2018

MÀN HÌNH

Kích thước màn hình (inch)	21,5
Kích thước màn hình (cm)	54,61
Phẳng/Cong	Flat
Độ cứng của màn hình hiển thị	3H
Độ phân giải của bảng điều khiển	1920x1080
Tên độ phân giải	FHD
Tỷ lệ khung hình	16:9
Loại bảng điều khiển	MVA
Loại đèn nền	WLED
Max Tốc độ làm mới	60 Hz
Thời gian phản hồi GtG	8 ms
Tỷ lệ tương phản tĩnh	3000:1
Tỷ lệ tương phản động	50M:1
Góc nhìn (CR10)	178/178
Màu sắc màn hình hiển thị	16.7 Million
Brightness in nits	250 cd/m2
Mật độ điểm ảnh (mm)	0,2479

NGOẠI THẤT

Loại viền (mặt trước)	Normal
Màu viền (mặt trước)	Black
Lớp hoàn thiện viền (mặt trước)	Texture
Màu tủ (mặt sau)	Black
Lớp hoàn thiện tủ (mặt sau)	Texture

CÔNG THÁI HỌC

Giá treo tường Vesa	100x100
Nghiêng	-5/23
Khớp xoay	-175/175
Trục	Yes
Điều chỉnh chiều cao (mm)	130mm

KẾT NỐI VÀ ĐA PHƯƠNG TIỆN

HDMI	HDMI 1.4 x 1
Cổng màn hình hiển thị	DisplayPort 1.2 x 1
Bộ chia USB	✓
Tốc độ của bộ chia USB	USB 3.0 (4 USB downstream ports)
Cổng kết nối màn hình và USB	4
Cổng sạc nhanh qua USB	✓
D-SUB (VGA)	1x
DVI	1x DVI-D

ĐA PHƯƠNG TIỆN

Loa	✓
Công suất loa	2 W x 2
Micrô tích hợp sẵn	-
Đầu ra âm thanh	Headphone out (3.5mm)

TÍNH NĂNG

Công nghệ loại bỏ ánh sáng xanh	Low Blue Light
Flicker-Free	Flicker Free
Không gian màu (Adobe RGB) CIE 1931 %	72

SỰ BỀN VỮNG

Chứng nhận TCO	7
Energy star	Energy star 8
EPEAT	Silver

QUYỀN LỰC / MÔI TRƯỜNG

Nguồn cấp điện	Internal
Nguồn điện	100 - 240V 50/60Hz
Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ tính bằng watt	0,28
Công suất tiêu thụ khi tắt tính bằng watt	0,22
Lớp năng lượng	E

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM

Kích thước sản phẩm bao gồm cả đế (RxCxS) mm	506.0(H) x 504.4(W) x 198.8(D)
Kích thước đóng gói (RxCxS) mm	387(H) x 715(W) x 159(D)
Tổng trọng lượng bao gồm cả bao bì (tính bằng kg)	6,2
Trọng lượng tịnh không bao gồm bao bì (tính bằng kg)	4,31

TRONG HỘP CÓ NHỮNG GÌ

Cáp HDMI	1.8
Cáp nối cổng màn hình hiển thị	1.8
Cáp âm thanh	1.5
Cáp điện C13	1.8

THÔNG TIN KHÁC

MTBF	50.000 hours (excluded backlight)
MTBF (không bao gồm bảng điều khiển)	50.000 hours

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH

ISO 9241-307	✓
--------------	---

